

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2025/HS-ST
Ngày 14/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thuý Hà

Ông Chu Trần Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - là thư ký Tòa án nhân dân quận B

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 339/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐ- ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Công T**, sinh năm 2005; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Công Q; Con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: Chưa có. Danh bản, chỉ bản số 542 lập ngày 06/9/2024 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/8/2024 . Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H

(Có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại giam số 1 – Công an Thành phố H)

2. Họ và tên: **Lê Khắc T**, sinh ngày 26/12/2007; (Thời điểm phạm tội trong vụ án này là 16 tuổi, 08 tháng, 02 ngày) Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lê Khắc L; Con bà: Đoàn Thị Hương; Vợ: Chưa có. Danh bản, chỉ bản số 541 lập ngày 06/9/2024 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/8/2024 . Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại giam số 1 – Công an Thành phố H)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

Ông Lê Khắc L sinh năm 1981

HKTT: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh T;

(Có mặt tại phòng trực tuyến Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm)

Người bào chữa: Bà Nguyễn Phương A

Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý TP H

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2024, tại khu vực tòa nhà S4, khu đô thị Goldmank city, phường P, quận B, TP H, tổ công tác công an phường P phát hiện Lê Công T và Lê Khắc T1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện 01 hộp giấy màu trắng để dưới gốc cây tại vị trí T và T1 đang đứng bên trong có 01 gói giấy màu trắng cuộn bằng dính màu nâu, bên trong chứa 07 viên nén màu xám. Tại chỗ, T và T1 đều khai nhận hộp giấy màu trắng chứa 07 viên nén là thuốc lắc của T và T1 để ở gốc cây, đợi đối tượng mua sử dụng số điện thoại 0787402172 đến nhận. Thời điểm T và T1 bị kiểm tra có một đối tượng nam thanh niên bỏ chạy và làm rơi chiếc điện thoại Nokia màu xanh lắp sim thuê báo số 0787402172 tại hiện trường. Tổ công tác đã đưa T và T1 cùng vật chứng về trụ sở công an phường P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 hộp giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng cuộn bằng dính màu nâu, bên trong chứa 07 viên nén màu xám *(thu giữ của Lê Khắc T)*

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS màu đen lắp sim thuê báo số 0523569707 và 01 xe Honda Wave màu xanh BKS 17B4 – 54236 *(thu giữ của Lê Công Thắng)*.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh lắp sim thuê báo số 0787402172 *(thu giữ tại hiện trường)*.

Kết luận giám định số 6322/KL–KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: 07 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,724gam.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Công T và Lê Khắc T1 thuê phòng trọ ở cùng nhau tại khu đô thị Hidone Royal Park, xã K, huyện H, TP H. Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2024, khi T cùng T1 đang đi chơi tại khu vực ngã tư Nhỏ thì nhận được điện thoại của đối tượng “Nam” gọi từ số 0967032001 đến số điện thoại 0523569707 của T bảo T đến khu vực gầm cầu Long Biên lấy 07 viên thuốc lắc của một người đàn ông tên “Thái” (không xác định được nhân thân lai lịch) để bán, Nam sẽ trả công cho T 300.000 đồng. T đồng ý rồi rủ T1 cùng

đi. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 17B4-542.36 chở T1 đến khu vực gầm cầu Long Biên. Khi đến nơi, có một người đàn ông vẫy T và T1 lại đưa cho T 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng cuốn băng dính màu nâu chứa 07 viên thuốc lắc màu xám. T đưa hộp giấy chứa ma túy cho T1 cầm. Trên đường đi, “Nam” nhắn tin qua số điện thoại 0523410350 và tài khoản icloud thanhnam032001@icloud.com đến số điện thoại 0523569707 của T với nội dung “Goldmart phú diễn 7v e nhé. Bảo e chỗ anh bóp Sđt 0787402172” ý bảo T mang 07 viên ma túy cho đối tượng mua sử dụng số điện thoại 0787402172 tại khu đô thị Goldmark City, phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. T nhắn tin trả lời Nam “Ok a”. Khi đến khu vực trước tòa nhà S4 khu đô thị Goldmark City, T dừng xe gọi điện đến số 0787402172 của đối tượng mua ma túy thông báo đã đến nơi. Sau đó T bảo T1 để hộp ma túy xuống gốc cây chỗ T và T1 đứng rồi đợi đối tượng mua ma túy đến nhận. Khi T1 vừa thả hộp giấy chứa ma túy xuống gốc cây thì bị công an phường Phú Diễn phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Công T và Lê Khắc T1 khai nhận hành vi của mình như trên và khai đối tượng “Nam” là Nguyễn Văn Nam (SN 2001, HKTT: Thôn H, xã H, Huyện H, tỉnh T); Xe máy T và T1 chở nhau đi nhận và giao ma túy là xe của Nam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn Nam đến làm việc nhưng Nam không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được. Xác minh xe máy Honda Wave màu xanh BKS 17B4 – 54236 thu giữ của Nguyễn Công T xác định xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N (SN 1974, HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T). Xác minh 02 số điện thoại mà T khai của Nguyễn Văn N sử dụng gọi điện thuê T đi giao ma túy xác định số điện thoại 0967032001 người đứng tên chủ thuê bao là Nguyễn Văn N (SN 27/3/2001, HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T); số điện thoại 0523410350 xác định người đứng tên chủ thuê bao là Nguyễn Thành K (SN 15/4/2004, HKTT: Tổ 6, phường T, TP T, tỉnh T). Anh Nguyễn Thành K khai từ trước đến nay anh K chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số điện thoại 0523410350, anh cũng không quen biết ai là Nguyễn Văn N. Đối với đối tượng mua ma túy có số điện thoại 0787402172, cơ quan điều tra đã xác minh xác định người đứng tên chủ thuê bao là Nguyễn Minh T (SN 29/11/1983, HKTT: Phường 12, quận T, TP H). Anh T trình bày anh không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, không quen biết ai là Nam. Nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N.

Ngày 25/11/2024, cơ quan điều tra đã ra quyết định số 5676 tách hành vi và tài liệu liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn N cùng chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS 17B4 – 54236 thu giữ của Lê Công T (T khai mượn của N) để tiếp tục điều tra xác minh (BL 162).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 334/CT - VKSBTL ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Lê Công T, Lê Khắc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 91, Điều 101; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của đối tượng Lê Khắc T, cán bộ Công an phường và Giám định viên;

Tịch thu sung công: 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T1 phát biểu quan điểm:

Về tội danh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

Thứ nhất, về thái độ của bị cáo đối với các cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn tự giác khai báo chi tiết hành vi phạm tội của mình, không quanh co chối tội, lời khai luôn thống nhất, đầy đủ và đúng sự thật những vấn đề liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Điều này cho thấy bị cáo đã nhận thức rõ về sự sai trái trong hành vi của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải đồng thời phần nào cho thấy khả năng tự cải tạo bản thân của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Thứ hai, về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo:

- Bị cáo T1 tuổi đời còn rất trẻ, độ tuổi cần ngồi trên ghế nhà trường tiếp thu sự giáo dục từ thầy cô. T1 phạm tội khi chưa thành niên, đây là độ tuổi tâm sinh lý phát triển chưa toàn diện, sự hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, dễ chịu sự rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ của các bạn xã hội. Hơn thế nữa Lê Khắc T1 phạm tội lần đầu, có nhân thân trong sạch.

- T1 sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước. Ông của bị cáo là người nhiễm chất độc hóa học, có đóng góp trong công cuộc kháng chiến cứu nước và được trao tặng Huân chương kháng chiến.

Kính đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị tội phạm mà còn mang tính chất giáo dục người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, tôi kính đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 90, 91, 101 BLHS; áp dụng các nguyên tắc có lợi cho người phạm tội chưa thành niên. Tuyên phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất do Viện Kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo Lê Khắc T1phấn đấu sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời và trở thành công dân có ích cho xã hội, cũng như thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật, của Đảng và nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2024, Lê Công T và Lê Khắc T1cùng nhau mang 07 viên ma túy MDMA có tổng khối lượng 2,724gam đến khu vực tòa nhà S4, khu đô thị Goldmank city, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, H để bán cho cho người khác thì bị công an phường Phú Diễn phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo không tìm một công việc có thu nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đã đi bán ma túy để hưởng lợi bất chính, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét, trong vụ án này, các bị cáo làm theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn Nam, hiện Nguyễn Văn Nam đang vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra phải tách vụ án để tiếp tục điều tra theo quy định; Thái độ các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn, nhân thân các bị cáo tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử; Bị cáo T1 phạm tội trong độ tại thời điểm 16 tuổi, 08 tháng 02 ngày là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng theo nguyên tắc tại điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử và phạm tội ở độ tuổi vị thành niên sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo T1 được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T, Lê Khắc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 28/8/2024.

Căn cứ khoản 1 điều 251; Điều 91; Điều 101, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc T1 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 28/8/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lê Khắc T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thiện T, người giám hộ Trần Văn L và giám định viên Nguyễn Văn H;

- Tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS màu đen đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao số 0523569707, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh lắp sim thuê bao số 0787402172, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 74/25 ngày 04/12/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Bị cáo T1 được miễn án phí theo quy định. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết